

MỐI NGUY CỬA DU LỊCH

SUSAN H. GREENBERG



Kỹ nghệ du lịch đang trở thành một mối đe dọa đối với môi trường. Liệu ngành du lịch sinh thái (ecotourism) có thể cứu được hành tinh?

Tại ngôi đền Luxor (Ai Cập), các cậu trai chơi trống chuối ngược thân nhiên đập vào bức tường đầy những bích họa và văn ký khắc trên đó. Ở chân núi Everest một nhóm du khách nghỉ ngơi quanh một ngọn lửa, hàng đồng vỏ ống dưỡng khí, ly và khăn giấy vắt bữa xung quanh. Ở tượng Nữ thần Tự Do (New York), một nhân viên được đặc trách việc gỡ những bã kẹo cao su du khách bỏ lại. Ở Amboseli, lâm viên quốc gia của Kenya, loài báo đã phải thay đổi giờ

săn mồi để tránh những đoàn xe đầy du khách và mật mù khói.

Ngày nay khó mà tìm được một nơi nghỉ mát mà vắng những tiệm bán hàng, rác rưởi hay xe cộ. Ngành du lịch đã thành một kỹ nghệ rộng mùa, doanh số tới 2300 tỉ USD/năm, chiếm 6% doanh số thương mại toàn thế giới (theo Tổ chức Du lịch thế giới). Năm nay, ước tính sẽ có chừng 400 triệu người du lịch ra nước ngoài, so với 25 triệu hồi thập niên 1950. Giới trung lưu trên thế giới ngày càng tăng, phương tiện giao thông ngày càng rẻ khiến người ta dễ dàng viếng được những nơi mà thế hệ trước chỉ biết trên bản đồ. Những quầy thức ăn nhanh mọc rộ lên ngay giữa các khu

rừng nguyên sơ, di tích cổ hóa thành cửa hàng đồ lưu niệm, điện và nước được dẫn tới cả những rừng rậm xa xôi. Và những nơi đó, kẻ chịu đau khổ là môi trường và dân địa phương.

Không thể có du lịch mà không có thiệt hại. Chỉ riêng chuyện đi bộ và hít thở thôi đã gây vô số thiệt hại cho các di sản thế giới. Ở tu viện Westminster (London), những lối đi được trang trí tỉ mỉ từ thế kỷ XIII, đã tàn tạ thảm hại vì bao lượt khách viếng - khoảng 17.000 người mỗi ngày - đến nỗi ngày nay nó chỉ mở cửa đón khách vài ngày mỗi năm. Tại mộ vua Tut ở Thượng Ai Cập, lớp lớp du khách đã làm tăng nhiệt độ và độ ẩm trong hầm mộ khiến sinh ra vô số nấm mốc bắt đầu biến dạng những bức bích họa cổ. Năm ngoái, chính phủ Ai Cập đã phải đóng cửa lăng mộ này vĩnh viễn.

Tại các lâm viên và khu bảo tồn tên thế giới, du khách tới thường ngoạn thiên nhiên sau cùng hóa ra là hủy hoại chúng. Núi Everest đầy những thùng chảo, túi ngủ, lều bạt, thức ăn thừa đến độ bây giờ nó được gọi là bãi rác ở cao nhất thế giới. Lâm viên Yosemite (California) năm ngoái có 3,4 triệu khách viếng, cuối tuần là xe cộ đặc nghẹt con đường duy nhất dẫn vào thung lũng này. Người ta dầy xéo nát

những mé sông, đồng cỏ, lùm, hun khói mù mịt và những đồng lúa trại. Joe Reiss, Giám đốc Hiệp hội Du lịch Hoàng dã khu vực nói "Sở Lâm viên đầu có kinh doanh điểm du lịch, nó đưa giao nhiệm vụ coi sóc thì nhiên của chúng ta kia về

Tác động tai hại nhất của du lịch là đối với văn hóa địa phương, nhất là ở những nước đang phát triển. Trước khi nhiều viên chức đi xem du lịch như một mối kinh tế thì thực tế là nó có lợi cho du khách hơn chủ nhà. Các nhà phân tích du lịch đồng ý rằng ít nhất 60% tiền bạc một du khách bỏ ra cũng trở về nước họ. Và tuy việc xây dựng nhà hàng, khách sạn, điểm dừng du lịch có tạo thêm công ăn việc làm, thì cũng chỉ những việc phục vụ lơ đãng. Hơn nữa, người ta cứ thường có ép phong tục và hóa địa phương vì lợi ích khách. Ở Guatemala, như thợ chuyên làm các mặt hàng đan thêu mang màu rực rỡ của văn hóa Maya và được du khách ưa chuộng hiện cũng bắt đầu dù những mẫu mã mới và m sắc mới mà họ nghĩ sẽ thu hút du khách hơn. Ở K mandu, du khách được ph chứng kiến những lễ thi xác dọc bờ sông, đã th nhiên bấm hình lách cấ trong khi dân chúng ở đang than khóc.

Chính quyền trung ương và địa phương nhiều lúc, vì cần ngoại tệ đã khuyến khích phát triển các ngành du lịch bất chấp quyền lợi của dân chúng. Đôi khi họ còn tiền dành cho phúc lợi xây trường học chẳng hạn để phục vụ du lịch. Ở Goa nhỏ xíu ở miền Tây Ấn Độ, một điểm thu hút khách châu Âu, hàng phòng tắm, bể bơi, giặt... dành cho du khách đã sử dụng gần hết nguồn nước hoi trong vùng đến nỗi một số vùng cận chỉ được cung cấp nước một giờ mỗi ngày. Mà rồi ta thường làm ngơ những lời cảnh báo, Sir Sund Hillary, người đầu tiên chinh phục đỉnh Everest, đã kêu gọi chính Nepal đóng cửa ngọn núi Everest 5 năm để cho nó nghỉ, nhưng đã không nghe ông. Lệ chính phủ thu được ít nhất 10.000 USD cho một chuyến thám hiểm 9 người là lớn đầu thế kỷ.

Nhưng các viên chức du lịch và chính quyền đã cố gắng nhận ra ngành kỹ thuật này sẽ vô giá trị nếu họ không bắt tay bảo vệ di sản giới. Bhutan, vương quốc nhỏ xíu trên Himalaya, lo sợ văn hóa của họ bị hủy diệt, đã có biện pháp cực kỳ hạn chế du khách chỉ 1000 người/năm. Ít có xứ nào dám đi tới mức đó, nhưng đã ngày càng cảnh giác trước mối nguy. Kyoto, lò của Nhật, nơi hàng năm có tới 40 triệu du khách, bị ô nhiễm không khí và ô nhiễm độ ồn từ xe của Saihoji mỗi ngày đã chỉ tới 80 du khách vào vườn Rêu lưng danh họ mà thôi. Năm ngoái, thời St. Paul (London) đầu thu 2,5 bảng mỗi người viếng ban ngày. Ở Ai Cập dù tăng lệ phí vào cửa nhưng không giảm được khách vào viếng Kim Tự Tháp Cheops, Cơ quan bảo vệ Ai Cập đành lắp đặt hệ thống gió để giảm bớt nhiệt độ hơi thở của khách ra. Các nhà Ai Cập học nghĩ tới việc mở cửa các ngàn lăng mộ khác nhau để áp lực du khách thời thiết kế những

trang bị điện tử giúp du khách có thể xem qua bên trong hầm mộ mà không cần phải vào trong.

Những cảnh quan thiên nhiên thì khó giám sát hơn. Ở Ein Gedi, khu bảo tồn của Israel ở Biển Chết, các du khách dẫm chết cây cỏ, cho sơn dương ăn và những túi ni lông của họ đã khiến nhiều con thú bị nghẹn hoặc chết ngạt. Bây giờ mỗi ngày họ chỉ cho 3000 du khách vào thăm, và cấm mang theo thức ăn. Ở Lâm viên Amboseli, Tổ chức đời sống hoang dã Kenya đã phạt nặng các tài xế ngoạn cổ, rút giấy phép hoạt động các bác tài quen thói rẽ xe khỏi đường lớn để du khách được thấy rõ đời sống thú hoang trong rừng rậm hơn.

Có lẽ cách hay nhất đối phó với các nguy hại do du lịch gây ra này là một kiểu du lịch quan tâm tới môi trường gọi là du lịch sinh thái (ecotourism) hoặc du lịch xanh, du lịch ít tác hại hay du lịch tự duy. Những người ủng hộ cho rằng kiểu du lịch này không những giảm được tác hại mà còn có hiệu quả tốt về lâu dài nữa. Du lịch xanh sẽ truyền bá ý thức bảo vệ môi trường, duy trì đời sống của cây cỏ thú vật, tạo kích thích kinh tế cho dân

địa phương trong việc giữ gìn môi sinh. Khi du khách buộc phải sử dụng hướng dẫn viên và thực phẩm địa phương, du lịch xanh sẽ kích thích kinh tế địa phương. Với vài ngàn đôla, du khách có thể đi thăm một vùng trong rừng rậm Brazil chẳng hạn, tham gia vào một công trình nghiên cứu, sống trong một cái chòi có mùng ngăn muỗi nhưng không có điện hay nước máy, tuy nhiên thức ăn cũng có thể ngon, nệm chiếu cũng khá êm, những người ủng hộ thì cho rằng phần thưởng đáng giá là được hòa vào với thiên nhiên, thoát khỏi đời sống đô thị, xem qua sinh hoạt của thú hoang, và tập được lối sống có quan tâm đến môi sinh.

Nhiều công ty du lịch khắp thế giới đã bắt đầu chấp nhận một số nguyên tắc của du lịch xanh. Nepal đã phổ biến rộng rãi những tài liệu chỉ dẫn nhắc nhở du khách nhớ đốt sạch các giấy vệ sinh, giấy lau, hạn chế dùng củi đun nước nóng để tắm. Nhiều lâm viên quốc gia ở châu Phi khuyến khích du khách rời xe bus để đi bộ hoặc dùng lạc đà, ngựa... để tham quan, họ mời khách chỉ nên ngoạn cảnh thay vì lúng lúng trong rừng để tìm xem tê giác hay voi. Công ty

du lịch Nhật mời chào những chương trình du lịch văn hóa và ngoạn cảnh. Một số đại học Anh đã khởi sự dạy những giáo trình như "Du Lịch và Thế giới thứ ba" "Du lịch, Di sản và Môi trường".

Tình hình thật đáng khích lệ nhưng chẳng dễ gì khôi phục lại những thiệt hại do du lịch gây ra từ trăm năm nay. Thực tình, những thiệt hại loại đó chỉ phản ánh phần nào những hủy hoại môi sinh to lớn hơn. "Vấn đề do du lịch đặt ra sẽ không thể giải quyết được cho đến khi nào ta thu xếp được những vấn đề lớn hơn của thời đại này như các chính sách về năng lượng, việc bảo vệ nguồn nước, bảo vệ biển và sự đàn áp chính trị", đó là ý kiến của ông Alison Stancliffe thuộc tổ chức Tourism Concern ở Anh.

Nhưng ít có du khách nào có thể chờ đợi tới lúc đó. Du lịch là một nguồn vui lớn trong đời sống, người ta sẽ không ngừng việc đi du lịch được. Nhưng trừ phi họ biết cách du lịch theo một kiểu khác, nếu không thì sẽ chẳng còn địa điểm nào để mà du lịch nữa.

PHẠM VIỆT PHƯƠNG
(Dịch từ Newsweek 20.7.92)

GIA ĐÌNH CÂY XANH

Đến lúc băng qua cánh đồng nắng cháy, tôi mới gặp gia đình cây xanh ấy.

Chúng không ở bên đường vì quá nhiều tiếng động, mà ở cánh rừng hoang vu, trên bờ suối, nơi chỉ có loài chim mới biết chỗ. Xa nhìn, dường như không thể nào đến được. Khi tôi tới gần, những thân cây ép sát vào nhau. Chúng đón tôi có vẻ dè dặt. Tôi có thể nghĩ ngợi, hóng mát và đoán là chúng đang quan sát và không chừng thử thách tôi nữa.

Chúng sống thành gia đình, cây già ở giữa đám nhỏ... ở đó những chiếc lá đầu tiên mới sanh ra, lác đác, quăn quít nhau. Rất lâu, những cây già sẽ chết, chết mà vẫn đứng sừng sững trước khi thành cát bụi.

Chúng tự khóc mình bằng những nhánh tay dài, như tự bảo là mình có đó, như những người mù.

Chúng nổi cơn giận dữ khi gió toan xô đẩy chúng bật gốc. Giữa chúng, không có gì phải tranh cãi, chúng chỉ thì thầm đồng ý với nhau.

Tôi cảm thấy chúng phải thật sự là gia đình của tôi. Tôi quên mọi chuyện khác trên đời. Chúng nuôi dưỡng tôi dần dần, và để xứng đáng với điều đó, tôi phải học ở chúng những bài cầu:

Một là: Biết nhìn những cụm mây bay qua.

Hai là: Biết ở yên một chỗ.

Ba là: Phải biết yên lặng.

TÔ VĂN BA dịch

(Histoires naturelle của J. Renard)